

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

1. Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

- Mã chứng khoán : SKG
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 187 đường Nguyễn Trung Trực, Kp5, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang
- Điện thoại : 0297 3 980 111
- Fax : 0297 3 846 180
- Email : info@superdong.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang (SKG) công bố Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 điều chỉnh. Chi tiết vui lòng xem tài liệu đính kèm.


3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (Mục quan hệ cổ đông) vào ngày 17/04/2023 tại đường dẫn <http://www.superdong.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định của CT HĐQT;
- Chương trình họp điều chỉnh;
- Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử...điều chỉnh;
- Tờ trình của HĐQT điều chỉnh;
- Tờ trình bầu cử điều chỉnh;
- Dự thảo các Tờ trình điều chỉnh;
- Dự thảo Biên bản họp điều chỉnh;
- Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh.

Người đại diện theo pháp luật



HÀ NGUYỆT NHI

Kiên Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v Điều chỉnh Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 05/04/2023 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang, Chủ tịch Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến Quý cổ đông Quyết định về việc Điều chỉnh Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;
2. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027;
3. Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023;
4. Tờ trình bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027;
5. Dự thảo Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027;
6. Dự thảo Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 bằng phương thức biểu quyết;
7. Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
8. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Chi tiết các tài liệu được điều chỉnh bổ sung đính kèm văn bản này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- UBCK, Sở GD&ĐT;
- Quý cổ đông;
- Lưu VP.


HÀ NGUYỆT NHI



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG
Số 187 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.
Điện thoại: 0297.3980111 Fax: 0297.3846180
Website: www.superdong.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Bắt đầu lúc 8h30 ngày 27 tháng 04 năm 2023)

| Thời gian | Nội dung |
|------------------|---|
| 8h00 – 8h30 | Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và khách mời;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội. |
| 8h30 – 9h00 | Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, chỉ định Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu;• Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết;• Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027;• Thông qua Chương trình Đại hội. |
| 9h00 – 9h30 | Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo của Hội đồng quản trị;• Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;• Báo cáo của Ủy ban kiểm toán. |
| 9h30 – 10h15 | Các nội dung các tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023;• Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;• Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2022 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;• Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;• Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, mở rộng mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh;• Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;• Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027;• Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027;• Nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. |



| Thời gian | Nội dung |
|---------------|--|
| 10h15 – 10h30 | Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề. |
| 10h30 – 11h00 | Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết. |
| 11h00 – 11h20 | <ul style="list-style-type: none"> Tờ trình Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 bằng phương thức biểu quyết; Hướng dẫn bầu cử; Tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027. |
| 11h20 – 11h40 | Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử. |
| 11h40 – 11h50 | Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử. |
| 11h50 – 12h00 | <ul style="list-style-type: none"> Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ. |
| 12h00 | Tuyên bố bế mạc Đại Hội. |



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hà Nguyệt Nhi



Số: 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ

Kiên Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Điều lệ CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty. Hội đồng quản trị CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Vấn đề 2: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty với các chỉ tiêu chính:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | TH/KH |
|-----|---------------------------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 | 100,00% |
| 2 | Doanh thu thuần (triệu đồng) | 361.150 | 409.850 | 113,48% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 18.518 | 42.977 | 232,08% |

2.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022, dự kiến tình hình hoạt động trong thời gian tới như đã trình bày ở Báo cáo của Hội đồng quản trị và báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | TH Năm 2022 | KH Năm 2023 |
|-----|---------------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Vốn điều lệ (đồng) | 633.317.350.000 | 633.317.350.000 |
| 2 | Doanh thu thuần (đồng) | 409.849.711.359 | 477.619.495.231 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (đồng) | 42.977.070.896 | 72.171.347.994 |
| 4 | Cổ tức (*) | 5% | 5% |

(*) Mức cổ tức được chi trả theo kết quả phân phối lợi nhuận được ĐHĐCĐ Công ty thông qua cho năm tài chính 2022 và dự kiến kế hoạch cho năm tài chính 2023

Vấn đề 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

3.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Hội đồng quản trị đề trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

| Nội dung | Thuyết minh | Cách tính | Năm 2022 |
|--|-------------|-------------|-----------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | | |
| Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2022 | 1 | | 42.977.070.896 |
| LNST chưa phân phối của các năm trước | 2 | | 147.392.541.211 |
| Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2022 | 3 | = (1) + (2) | 190.369.612.107 |
| Trích lập các quỹ | 4 | - | - |
| Phân phối lợi nhuận năm 2022 | | | |
| Trả cổ tức bằng tiền mặt 5% (*) | 5 | = VDL*5% | 31.665.867.500 |
| Lợi nhuận chưa phân phối còn lại | 6 | = (3) - (5) | 158.703.744.607 |

(*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo quy định.

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Công ty dự kiến sẽ tiếp tục chia cổ tức năm 2023 với tỷ lệ bằng 5% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2023 sẽ được trình và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Vấn đề 4: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2022 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

Hội đồng quản trị báo cáo về thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trong năm 2022 và kiến nghị mức thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT cho năm 2023 như sau:

4.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán thực hiện năm 2022

(ĐVT: đồng/năm)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tổng Thù lao |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------------------|----------------------|
| Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT | 221.760.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Phó Chủ tịch HĐQT | 158.400.000 |
| 3 | Ông Puan Kwong Siing | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 95.040.000 |
| 4 | Ông Tăng Siêu Tâm | Thành viên HĐQT | 95.040.000 |
| 5 | Bà La Xuân Đào | Thành viên HĐQT kiêm Thành viên UBKT | 95.040.000 |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | Thành viên HĐQT | 95.040.000 |
| 7 | Ông Phan Hồng Phúc | Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT | 253.440.000 |
| Tổng | | | 1.013.760.000 |
| Ủy ban kiểm toán | | | |
| 1 | Ông Phan Hồng Phúc | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | NT |
| Tổng cộng | | | 1.013.760.000 |

4.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2023 sẽ ở mức tối đa không quá 1,5 tỷ đồng. Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

Vấn đề 5: Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn, ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán thuộc danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Vấn đề 6: Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, mở rộng mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, nhằm mở rộng mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh khai thác tuyến viễn dương, tham gia thị trường mới bao gồm cả trong nước và nước ngoài; xây dựng nhà máy sửa chữa và đóng mới tàu, cụ thể như sau:

| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|---------------------------|-------------------------------|
| 50112 | Vận tải hành khách viễn dương |
| 50122 | Vận tải hàng hóa viễn dương |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

Vấn đề 7: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế tại doanh nghiệp (*Phụ lục 1 đính kèm*).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ Công ty.

Các nội dung Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội!

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hà Nguyệt Nhi



PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | Cơ sở, căn cứ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------|--|--|----------------------------|----------------------|------------------------------------|------|----------------------------|------|---|------|---|--|---------------------------|----------------------------|----------------------|------------------------------------|------|----------------------------|------|---|------|---|---|
| 1 | <p>khoản 1, 2 Điều 4 Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> <tr> <td>5229</td> <td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành | <p>khoản 1, 2 Điều 4 Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> <tr> <td>5229</td> <td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành | Phù hợp với định hướng mở rộng, tham gia thị trường mới của Công ty |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |



| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | | Cơ sở, căn cứ |
|-----|---|---|--|---|---------------|
| | | tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải). | | tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải). | |
| | 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải. | 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải. | |
| | 5224 | Bốc xếp hàng hóa | 5224 | Bốc xếp hàng hóa | |
| | 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | |
| | 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | |
| | 3011 | Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. | 3011 | Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. | |
| | 5222 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho | 5222 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho | |



| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | Cơ sở, căn cứ | |
|-----|--|--|---------------|--|
| | <p>vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</p> | <p>vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</p> | | |
| | 50121 | Vận tải hàng hóa ven biển | 50121 | Vận tải hàng hóa ven biển |
| | 5021 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa | 5021 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa |
| | 5022 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | 5022 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa |
| | 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác |
| | 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ |
| | 55101 | Khách sạn | 55101 | Khách sạn |
| | 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động |

155
 0NG
 0 P
 CA
 ER
 EN
 UỐC

| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | | Cơ sở, căn cứ |
|-----|---|---|---|---|---------------|
| | 5630 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | 5630 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | |
| | 79120 | Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. | 79120 | Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. | |
| | 79200 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. | 79200 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. | |
| | 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập với mục tiêu đầu tư phát triển ngành vận tải đường thủy và các dịch vụ có liên quan nhằm thu lợi nhuận tối đa để không ngừng phát triển Công ty, tạo việc làm ổn định cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông; góp phần tăng thu ngân sách, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa bàn kinh doanh và cả nước | | 50112 | Vận tải hành khách viễn dương | |
| | | | 50122 | Vận tải hàng hóa viễn dương | |
| | 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập với mục tiêu đầu tư phát triển ngành vận tải đường thủy, khai thác tuyến viễn dương cả trong nước, nước ngoài và các dịch vụ có liên quan; xây dựng nhà máy sửa chữa và đóng mới tàu nhằm thu lợi nhuận tối đa để không ngừng phát triển Công ty, tạo việc làm ổn định cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông; góp phần tăng thu ngân | | 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập với mục tiêu đầu tư phát triển ngành vận tải đường thủy, khai thác tuyến viễn dương cả trong nước, nước ngoài và các dịch vụ có liên quan; xây dựng nhà máy sửa chữa và đóng mới tàu nhằm thu lợi nhuận tối đa để không ngừng phát triển Công ty, tạo việc làm ổn định cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông; góp phần tăng thu ngân | | |

| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung sách, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa bàn kinh doanh. | Cơ sở, căn cứ |
|-----|---|--|---------------|
| | | | |



Số: 02/2023/TTr-DHĐCĐ

Kiên Giang, ngày 17 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 như sau:

- Số lượng thành viên, cơ cấu HĐQT: gồm 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 02 thành viên HĐQT độc lập;
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2027;
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế;
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

Việc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới năm 2023 – 2027 được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027 và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Người đề cử, ứng cử viên vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang trước **12 giờ 00 ngày 21 tháng 04 năm 2023** theo địa chỉ sau:

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Địa chỉ: 610 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3863 6316 – Fax: (028) 3868 8363

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét chấp thuận thông qua.



Hà Nguyệt Nhi

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG

187 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.

Điện thoại: 0297.3980111 Fax: 0297.3846180

Website: www.superdong.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2027

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- HĐQT : Hội đồng quản trị;
- BTC : Ban tổ chức;
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT: 07 người.
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2027.
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại biểu dự họp;
- Mỗi lần bầu cử, một Đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu;
- Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử (theo phương thức bầu dồn phiếu):

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu;
- Phương thức bầu cử: *(Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi Đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số thành viên cần

bầu của HĐQT;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Mỗi Đại biểu dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Đại biểu liên hệ với Ban Kiểm phiếu để được cấp lại Phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng;
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp Đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu;
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà Đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các Đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký và không ghi rõ họ tên của Đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần);
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có);

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:
 - Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu;
 - Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau;
 - Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VI. Phương thức bầu cử (theo phương thức biểu quyết):

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu bằng phương thức biểu quyết;
- Phương thức bầu cử bằng phương thức biểu quyết:
 - Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.
 - Mỗi ứng viên tham gia ứng cử Thành viên HĐQT sẽ được thể hiện thành mỗi nội dung biểu quyết riêng biệt.
 - Cách ghi Phiếu bầu cử bằng phương thức biểu quyết:
Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với nội dung bầu cử của mỗi ứng viên, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
- Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên :
Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số đại biểu sở hữu và/hoặc đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết
Được quy định theo mục 4.10.3 Quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công Ty Cổ Phần Tàu Cao Tốc Superdong – Kiên Giang.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:
- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);

610
TY
AN
TO
ON
NG
TEN

Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027

- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị (nếu có).

Các hồ sơ mẫu như Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT, Sơ yếu lý lịch được đăng tải trên website Công ty từ ngày 06/04/2023.

Người đề cử, ứng cử viên vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

HÀ NGUYỆT NHI





**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG - KIÊN GIANG**

Số: 2023/TTr-DHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày ... tháng ... năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 như sau:

| STT | Họ và tên | Ghi chú |
|------------|------------------|--------------------------------|
| 1. | | <i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i> |
| 2. | | <i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i> |
| 3. | | <i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i> |
| 4. | | <i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i> |
| 5. | | <i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i> |
| 6. | | <i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i> |
| 7. | | <i>Đính kèm Sơ yếu lý lịch</i> |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét chấp thuận thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hà Nguyệt Nhi



CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG - KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2023/TTr-ĐHĐCĐ

Kiên Giang, ngày ... tháng ... năm 2023

ĐỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 bằng phương thức biểu quyết

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Vấn đề 1: Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Vấn đề 2: Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Vấn đề 3: Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Vấn đề 4: Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Vấn đề 5: Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Vấn đề 6: Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.



Vấn đề 7: Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét chấp thuận thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH

Hà Nguyệt Nhi



Số:

....., ngày ... tháng ... năm 2023

DỰ THẢO

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang
- **Trụ sở chính** : Số 187 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
- **Điện thoại** : (0297) 3980 111 Fax: (0297) 3846 180
- **Mã số doanh nghiệp** : Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đầu tư số 561023000003 do Ban quản lý ĐTPT đảo Phú Quốc cấp ngày 22/01/2010 và đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700556108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư ngày 04/12/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 06/05/2022.
- **Thời gian** : ... giờ ..., ngày 27 tháng 04 năm 2023
- **Địa điểm họp** : 18 An Dương Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Ông/Bà ... – Chức vụ ...
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/03/2023, sở hữu 63.331.735 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.
 - Đại biểu tham dự Đại hội:cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu chocổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông/Bà ... thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày và hướng dẫn đại biểu biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027 tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua Quy chế làm việc và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

| | |
|--------------|--------------------------------|
| Ông/Bà | Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội |
| Ông/Bà | TV HĐQT |
| Ông/Bà | TV HĐQT |

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa.

4. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

| | |
|------------|--------|
| Ông/Bà ... | Thư ký |
| Ông/Bà ... | Thư ký |

5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu, bao gồm:

Ban Kiểm phiếu:

| | |
|-------------|---------------------------|
| Ông/Bà ... | Trưởng Ban Kiểm phiếu |
| Ông/Bà ... | Thành viên Ban Kiểm phiếu |
| Ông/Bà: ... | Thành viên Ban Kiểm phiếu |

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu.

6. Ông/Bà ... thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị

Người trình bày: Ông/Bà ... – Chủ tịch HĐQT

Nội dung 02: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Người trình bày: Ông/Bà ... – Tổng Giám đốc

Nội dung 03: Báo cáo của Ủy ban kiểm toán

Người trình bày: Ông/Bà ... – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC NỘI DUNG CỦA TỜ TRÌNH

Ông/Bà ... trình bày các Tờ trình về các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ, cụ thể:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2022 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, mở rộng mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;



- Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027;
- Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA ĐẠI BIỂU

Sau khi nghe trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, các Đại biểu đã nêu các câu hỏi sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa cuộc họp cùng Đoàn Chủ tọa đã giải đáp các câu hỏi của đại biểu như sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

PHẦN IV. ĐẠI BIỂU BIỂU QUYẾT

Đại hội biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo của Ủy ban kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty với các chỉ tiêu chính:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | TH/KH |
|-----|---------------------------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 | 100,00% |
| 2 | Doanh thu thuần (triệu đồng) | 361.150 | 409.850 | 113,48% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 18.518 | 42.977 | 232,08% |

5.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | TH Năm 2022 | KH Năm 2023 |
|-----|---------------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Vốn điều lệ (đồng) | 633.317.350.000 | 633.317.350.000 |
| 2 | Doanh thu thuần (đồng) | 409.849.711.359 | 477.619.495.231 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (đồng) | 42.977.070.896 | 72.171.347.994 |
| 4 | Cổ tức (*) | 5% | 5% |

(*) Mức cổ tức được chi trả theo kết quả phân phối lợi nhuận được ĐHCĐ Công ty thông qua cho năm tài chính 2022 và dự kiến kế hoạch cho năm tài chính 2023.

➤ Kết quả biểu quyết:

106
 TỶ
 IẢN
 Ớ T
 ĐC
 GIA
 .T.

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

| Nội dung | Thuyết minh | Cách tính | Năm 2022 |
|--|-------------|-----------|-----------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | | |
| Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2022 | 1 | | 42.977.070.896 |
| LNST chưa phân phối của các năm trước | 2 | | 147.392.541.211 |
| Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2022 | 3 | = (1)+(2) | 190.369.612.107 |
| Trích lập các quỹ | 4 | - | - |
| Phân phối lợi nhuận năm 2022 | | | |
| Trả cổ tức bằng tiền mặt 5% (*) | 5 | = VDL*5% | 31.665.867.500 |
| Lợi nhuận chưa phân phối còn lại | 6 | =(3)-(5) | 158.703.744.607 |

(*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo quy định.

6.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Công ty dự kiến sẽ tiếp tục chia cổ tức năm 2023 với tỷ lệ bằng 5% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2023 sẽ được trình và quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |



Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2022 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

7.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán thực hiện năm 2022

(ĐVT: đồng/năm)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tổng Thù lao |
|--------------------------|--------------------------|------------------------------------|----------------------|
| Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT | 221.760.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Phó Chủ tịch HĐQT | 158.400.000 |
| 3 | Ông Puan Kwong Siing | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 95.040.000 |
| 4 | Ông Tăng Siêu Tâm | Thành viên HĐQT | 95.040.000 |
| 5 | Bà La Xuân Đào | Thành viên HĐQT | 95.040.000 |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | Thành viên HĐQT | 95.040.000 |
| 7 | Ông Phan Hồng Phúc | Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT | 253.440.000 |
| Tổng | | | 1.013.760.000 |
| Ủy ban kiểm toán | | | |
| 1 | Ông Phan Hồng Phúc | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | NT |
| Tổng cộng | | | 1.013.760.000 |

7.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

DHĐCĐ thông qua tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2023 sẽ ở mức tối đa không quá 1,5 tỷ đồng. Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
 Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua việc Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn, ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán thuộc danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Thông qua bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, mở rộng mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, nhằm mở rộng mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh khai thác tuyến viễn dương, tham gia thị trường mới bao gồm cả trong nước và nước ngoài; xây dựng nhà máy sửa chữa và đóng mới tàu, cụ thể như sau:

| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|---------------------------|-------------------------------|
| 50112 | Vận tải hành khách viễn dương |
| 50122 | Vận tải hàng hóa viễn dương |

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế tại doanh nghiệp, cụ thể như sau:

| ST T | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung |
|------|---|--|
| 1 | Khoản 1,2 Điều 4 | Khoản 1,2 Điều 4 |



| ST T | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------|---|---|----------------------------|----------------------|------------------------------------|------|----------------------------|------|---|--|---------------------------|----------------------------|----------------------|-----------------------------|------|----------------------------|------|---|
| | Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là: | Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là: | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</p> | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</p> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư</p> | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư</p> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | <p>5229</p> | <p>5229</p> | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | <p>4659</p> | <p>4659</p> | | | | | | | | | | | | | | | | |

56
NG
Đ P
C
P
KI
OL

| ST T | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung |
|---------|--|---|
| | nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải. | nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải. |
| 5224 | Bốc xếp hàng hóa | 5224 Bốc xếp hàng hóa |
| 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa |
| 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | 9329 Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu |
| 3011 | Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cầu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. | 3011 Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cầu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. |
| 5222 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải). | 5222 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải). |
| 50121 | Vận tải hàng hóa ven biển | 50121 Vận tải hàng hóa ven biển |

| ST T | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | |
|---------|---|---|---|---|
| | 5021 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa | 5021 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa |
| | 5022 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | 5022 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa |
| | 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác |
| | 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ |
| | 55101 | Khách sạn | 55101 | Khách sạn |
| | 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động |
| | 5630 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | 5630 | Dịch vụ phục vụ đồ uống |
| | 79120 | Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. | 79120 | Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. |
| | 79200 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. | 79200 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. |
| | | | 50112 | Vận tải hành khách viễn dương |
| | | | 50122 | Vận tải hàng hóa viễn dương |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập với mục tiêu đầu tư phát triển ngành vận tải đường thủy và các dịch vụ có liên quan nhằm thu lợi nhuận tối đa để không ngừng phát triển Công ty, tạo việc làm ổn định cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông; góp phần tăng thu ngân sách, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa bàn kinh doanh và cả nước

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập với mục tiêu đầu tư phát triển ngành vận tải đường thủy, khai thác tuyến viễn dương cả trong nước, nước ngoài và các dịch vụ có liên quan; xây dựng nhà máy sửa chữa và đóng mới tàu nhằm thu lợi nhuận tối đa để không ngừng phát triển Công ty, tạo việc làm ổn định cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông; góp phần tăng thu ngân sách, tạo điều kiện thúc đẩy

| ST T | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung |
|---------|---|---|
| | | phát triển kinh tế tại địa bàn kinh doanh. |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ Công ty.

Các nội dung Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

- Số lượng thành viên, cơ cấu HĐQT: gồm 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 02 thành viên HĐQT độc lập.
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2027.
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

Nội dung 12: Thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 như sau:

| STT | Họ và tên |
|-----|-----------|
| 1. | |
| 2. | |
| 3. | |
| 4. | |

| | |
|----|--|
| 5. | |
| 6. | |
| 7. | |

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

PHẦN V: BẦU CỬ

Thời điểm biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027, tổng số cổ đông tham dự đại hội gồm cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

TRONG TRƯỜNG HỢP BẦU CỬ BẰNG PHƯƠNG THỨC BIỂU QUYẾT:

Nội dung 13: Thông qua Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 13 đã được thông qua.

Nội dung 14: Thông qua Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Số phiếu không hợp lệ: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 14 đã được thông qua.

Nội dung 15: Thông qua Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 15 đã được thông qua.

Nội dung 16: Thông qua Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 16 đã được thông qua.

Nội dung 17: Thông qua Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cử phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 17 đã được thông qua.

561
IG T
PHI
CAC
RI
NG
ĐC

Nội dung 18: Thông qua Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 18 đã được thông qua.

Nội dung 19: Thông qua Bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu cử Ông/Bà ... làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|---------------------------|---------------|------------------------|
| Số phiếu tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: | - Số cổ phần: | - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 19 đã được thông qua.

TRONG TRƯỜNG HỢP BẦU CỬ BẰNG PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU:

KẾT QUẢ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| Họ và tên | Vị trí ứng cử | Tỷ lệ bầu cử |
|--------------------------|---------------|--------------|
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | |
| | TV HĐQT | |
| | TV HĐQT | |
| | TV HĐQT | |
| | TV HĐQT | |
| | TV HĐQT | |



**KẾT QUẢ THÀNH VIÊN TRÚNG CỬ: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ
2023 – 2027**

1. Ông/Bà: ...
2. Ông/Bà: ...
3. Ông/Bà: ...
4. Ông/Bà: ...
5. Ông/Bà: ...
6. Ông/Bà: ...
7. Ông/Bà: ...

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông/Bà, đọc Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với% số phiếu tán thành.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lưu tại Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Đại hội kết thúc giờ cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

Chủ tọa



..., ngày ... tháng ... năm 2023

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số ngày 27/04/2023.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 27/04/2023, tại ..., Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang được tổ chức với sự tham gia của đại biểu nắm giữ cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các nội dung của Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ủy ban kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty với các chỉ tiêu chính:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | TH/KH |
|-----|---------------------------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 | 100,00% |
| 2 | Doanh thu thuần (triệu đồng) | 361.150 | 409.850 | 113,48% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 18.518 | 42.977 | 232,08% |

5.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | TH Năm 2022 | KH Năm 2023 |
|-----|---------------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Vốn điều lệ (đồng) | 633.317.350.000 | 633.317.350.000 |
| 2 | Doanh thu thuần (đồng) | 409.849.711.359 | 477.619.495.231 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (đồng) | 42.977.070.896 | 72.171.347.994 |
| 4 | Cổ tức | 5% | 5% |

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

6.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

| Nội dung | Thuyết minh | Cách tính | KH Năm 2023 |
|--|-------------|-----------|-----------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | | |
| Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2022 | 1 | | 42.977.070.896 |
| LNST chưa phân phối của các năm trước | 2 | | 147.392.541.211 |
| Tổng LNST chưa phân phối tại 31/12/2022 | 3 | = (1)+(2) | 190.369.612.107 |
| Trích lập các quỹ | 4 | | - |
| Phân phối lợi nhuận năm 2022 | | | |
| Trả cổ tức bằng tiền mặt 5% (*) | 5 | = VĐL*5% | 31.665.867.500 |
| Lợi nhuận chưa phân phối còn lại | 6 | =(3)-(5) | 158.703.744.607 |

... N: T
C
TÀU
UP
KIÊN
Quốc

(*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo quy định.

6.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Công ty dự kiến sẽ tiếp tục chia cổ tức năm 2023 với tỷ lệ bằng 5% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2023 sẽ được trình và quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2022 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

7.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán thực hiện năm 2022

(ĐVT: đồng/năm)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tổng Thù lao |
|--------------------------|--------------------------|------------------------------------|----------------------|
| Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT | 221.760.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Phó Chủ tịch HĐQT | 158.400.000 |
| 3 | Ông Puan Kwong Siing | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 95.040.000 |
| 4 | Ông Tăng Siêu Tâm | Thành viên HĐQT | 95.040.000 |
| 5 | Bà La Xuân Đào | Thành viên HĐQT | 95.040.000 |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | Thành viên HĐQT | 95.040.000 |
| 7 | Ông Phan Hồng Phúc | Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT | 253.440.000 |
| Tổng | | | 1.013.760.000 |
| Ủy ban kiểm toán | | | |
| 1 | Ông Phan Hồng Phúc | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | NT |
| Tổng cộng | | | 1.013.760.000 |

7.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2023 sẽ ở mức tối đa không quá 1,5 tỷ đồng. Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua việc Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn, ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán thuộc danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, mở rộng mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, nhằm mở rộng mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh khai thác tuyến viễn dương, tham gia thị trường mới bao gồm cả trong nước và nước ngoài; xây dựng nhà máy sửa chữa và đóng mới tàu, cụ thể như sau:

| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|---------------------------|-------------------------------|
| 50112 | Vận tải hành khách viễn dương |
| 50122 | Vận tải hàng hóa viễn dương |

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động và phạm vi kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế tại doanh nghiệp, cụ thể như sau:

| ST T | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------|---|--|----------------------------|---------------|-----------------------------|------|----------------------------|------|---|---|---------------------------|----------------------------|---------------|-----------------------------|------|----------------------------|------|---|
| 1 | <p>Khoản 1, 2 Điều 4 Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | <p>Khoản 1, 2 Điều 4 Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG

| ST T | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung |
|---------|---|---|
| 5229 | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</p> | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</p> |
| 4659 | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.</p> | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.</p> |
| 5224 | Bốc xếp hàng hóa | 5224 Bốc xếp hàng hóa |
| 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa |
| 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | 9329 Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu |



| ST T | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung |
|---------|--|--|
| 3011 | Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cầu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. | Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cầu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. |
| 5222 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải). | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải). |
| 50121 | Vận tải hàng hóa ven biển | Vận tải hàng hóa ven biển |
| 5021 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa | Vận tải hành khách đường thủy nội địa |
| 5022 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa |
| 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác | Vận tải hành khách đường bộ khác |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ |
| 55101 | Khách sạn | Khách sạn |
| 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động |
| 5630 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | Dịch vụ phục vụ đồ uống |

| ST T | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | |
|---------|---|---|---|---|
| | 79120 | Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. | 79120 | Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. |
| | 79200 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. | 79200 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. |
| | <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:</p> <p>Công ty được thành lập với mục tiêu đầu tư phát triển ngành vận tải đường thủy và các dịch vụ có liên quan nhằm thu lợi nhuận tối đa để không ngừng phát triển Công ty, tạo việc làm ổn định cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông; góp phần tăng thu ngân sách, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa bàn kinh doanh và cả nước</p> | | 50112 | Vận tải hành khách viễn dương |
| | | | 50122 | Vận tải hàng hóa viễn dương |
| | | | <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:</p> <p>Công ty được thành lập với mục tiêu đầu tư phát triển ngành vận tải đường thủy và các dịch vụ có liên quan, khai thác tuyến viễn dương, tham gia thị trường mới bao gồm cả trong nước và nước ngoài; xây dựng nhà máy sửa chữa và đóng mới tàu nhằm thu lợi nhuận tối đa để không ngừng phát triển Công ty, tạo việc làm ổn định cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông; góp phần tăng thu ngân sách, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa bàn kinh doanh và cả nước</p> | |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ Công ty.

Các nội dung Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Thông qua số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

- Số lượng thành viên, cơ cấu HĐQT: gồm 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 02 thành viên HĐQT độc lập.
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2027.
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12: Thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 như sau:

| STT | Họ và tên |
|-----|-----------|
| 1. | |
| 2. | |
| 3. | |
| 4. | |
| 5. | |
| 6. | |
| 7. | |

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

KẾT QUẢ THÀNH VIÊN TRÚNG CỬ: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2027

1. Ông/Bà: ...
2. Ông/Bà: ...
3. Ông/Bà: ...
4. Ông/Bà: ...
5. Ông/Bà: ...
6. Ông/Bà: ...
7. Ông/Bà: ...

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc



và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: Công ty.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hà Nguyệt Nhi

